

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HS-ST

Ngày: 27 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Bình.

Ông Phan Đình Nguyễn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Huyền Trang – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Trường Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2022/TLST-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với:

- *Bị cáo:*

1. Phan Văn H, sinh ngày 25/12/1982 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối Ba H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Quang M và bà Đinh Thị L; vợ: Lê Thị T và có 04 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 02/01/2019; bị bắt tạm giam từ ngày 21/11/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Văn T, sinh ngày 28/12/1991 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T và bà Lê Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày

20/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 12/4/2022. Tiền sự: Ngày 03/4/2020, bị Công an huyện Th, tỉnh Nghệ An xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Chưa chấp hành). Nhân thân: Ngày 29/7/2011, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 04/4/2012. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Tống Thị Th, sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Võ Văn T, sinh năm 1954; nơi cư trú: Khối S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Khối H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ một ngày cuối tháng 7/2022, do không có tiền để tiêu xài nên Phan Văn H rủ Võ Văn T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu trắng, BKS: 37M1-873.42 của ông Võ Văn T chở H đi đến khu vực xã Nam Thái, huyện N, tỉnh Nghệ An để tìm kiếm tài sản. Khi đi qua nH chị Tống Thị Th, T quan sát không có ai ở nH nên nói H đứng ở ngoài cảnh giới để T đột nhập vào nH chị Thanh tìm kiếm tài sản. Khi vào đến khu vực sân, T phát hiện có một chiếc xe kéo có khung cang bằng kim loại, màu bạc, dài 4m, rộng 1m, hai bánh xe bằng lốp cao su nên đi ra nói với H: “*Anh đi vô lấy chiếc xe kéo trong nớ đi*”, H đồng ý nên đi vào lấy xe kéo còn T đứng ngoài cảnh giới. Phan Văn H đi vào trông thấy xe kéo liền nói: “*Xe ni thùng xăm rồi*”, T nói: “*kệ, cứ lấy ra đi*”, H đồng ý nên kéo chiếc xe ra ngoài. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau kéo theo chiếc xe kéo đi lên địa điểm thu mua phế liệu tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An để tiêu thụ. Tại đây, T và H gặp anh Nguyễn Hữu H và đặt vấn đề về việc bán chiếc xe. Anh H muốn mua về sử dụng nên hỏi T: “*Mấy tiền ?*”, T trả lời: “*Một triệu mốt*”, anh H trả giá xuống 800.000 đồng thì T đồng ý bán. Sau khi bán được xe, T chở H đi đến xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An và sử dụng hết số tiền trên vào mục đích cá nhân.

Tại bản Kết luận định giá số 22 ngày 31/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: “*01 (một) chiếc xe kéo có khung cang bằng kim loại, màu bạc, chiều dài 4m, chiều rộng 1m, hai bánh bằng lốp cao su. Xe vẫn hoạt động*

bình thường được sản xuất năm 2015 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) ”.

Bản cáo trạng số 86/CT-VKSND ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An đã truy tố Phan Văn H và Võ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn H mức án tù từ 06 tháng tù đến 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn T mức án tù từ 06 tháng tù đến 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2022.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng theo đúng quy định pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn H, Võ Văn T nhất trí với bản Cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến

Hnh tổ tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến Hnh tổ tụng, người tiến Hnh tổ tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tổ tụng: Tại phiên tòa, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vụ án theo quy định.

[3]. Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn H, Võ Văn T đã khai nhận Hnh vi của mình phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ một ngày cuối tháng 7/2022, Phan Văn H và Võ Văn T đã đột nhập vào nhà chị Tống Thị Th ở xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An trộm cắp 01 (một) chiếc xe kéo có khung cang bằng kim loại, màu bạc, dài 4m, rộng 1m, 02 (hai) bánh xe bằng lốp cao su trị giá 2.200.000 đồng.

Với Hnh vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản"; tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt chính: Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hnh vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, do đó khi quyết định hình phạt, cần phải xem xét đến tính chất của đồng phạm, tính chất tham gia và mức độ tham gia của từng người đồng phạm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng người đồng phạm.

Phan Văn H là người khởi xướng, đồng thời trực tiếp thực hiện Hnh vi phạm tội. Bị cáo đã từng được giáo dục, cải tạo về Hnh vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng khi chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện Hnh vi phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục và răn đe bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận Hnh vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Võ Văn T tham gia thực hiện Hnh vi phạm tội một cách tích cực,

bị cáo là người chuẩn bị phương tiện, thực hiện việc cảnh giới để đồng phạm chiếm đoạt tài sản và mang bán tài sản trộm cắp được. Hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp “Tái phạm”, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”; có 01 nhân thân về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục và răn đe bị cáo. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về bồi thường dân sự; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng: Quá trình điều tra đã xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Đối với Hành vi của anh Nguyễn Hữu H mua chiếc xe kéo mà Phan Văn H và Võ Văn T đưa đến bán thì anh H không biết được tài sản này do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp.

Đối với Hành vi ông Võ Văn T giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu trắng, BKS: 37M1-873.42 cho Võ Văn T, quá trình điều tra xác định ông T không biết việc T sử dụng chiếc xe để thực hiện Hành vi phạm tội, do đó Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp.

[10]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về căn cứ, điều luật áp dụng là phù hợp, tuy nhiên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị chưa đảm bảo sự răn đe đối với Hành vi, tính chất và nhân thân của các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn H 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 21/11/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Văn T 09 tháng tù về

tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 27/8/2022.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Văn H, Võ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Bị cáo; Bị hại;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND thị trấn N.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Mạnh